

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110

Sơ đồ EPC · CATALOGUE BLADE 110 (2016) · Dùng cho
HONDA BLADE (2016)

Sơ đồ online:

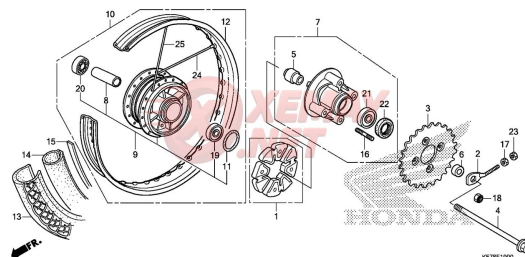
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-catalogue-banh-xe-sau-afs110md-ms-honda-blade-110--EPCDOV0001851> —
mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác,
click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 41 chi tiết	Có giá tham khảo: 41/41	Tổng giá trị: 4,770,238đ
--	------------------------------------	------------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá
có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110



Mã EPC	EPCDOV0001851
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	BLADE
Năm SX	2016
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE BLADE 110 (2016)
Số phụ tùng	41 chi tiết
Tổng giá trị	4,770,238đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (41 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU
(AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110:**

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	06410KWB600	1	56,322đ
2	Tấm điều chỉnh xích phải 40543-KWW-A00 HONDA WAVE 110	40543KWWA00	1	32,076đ
3	Nhông tải sau (37 răng) 41201-K03-M30 HONDA WAVE 110	41201K03M30	1	114,268đ
3	Nhông tải sau (37răng) 41201-KWW-B20 HONDA DREAM 110, WAVE 110	41201KWWB20	1	104,386đ
4	Trục bánh xe sau 42301-KWW-640 HONDA DREAM 110, WAVE 110	42301KWW640	1	65,296đ
5	Trục ống chỉ sau 42303-KWW-B60 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42303KWWB60	1	30,640đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
6	Bạc cách bánh sau bên nhông 42304-KFM-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42304KFM900	1	32,410đ
7	Cụm bắt nhông tải sau 42615-K03-M30 HONDA WAVE 110	42615K03M30	1	385,544đ
8	Ổng cách vòng bi bánh sau 42620-KFL-850 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	42620KFL850	1	41,356đ
9	Cụm đèn moay ơ sau *NH364M* 42635-K03-H00ZA HONDA WAVE 110	42635K03H00ZA	1	635,084đ
11	Phốt o 40.5x2 42653-001-004 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42653001004	1	21,708đ
12	Vành sau 1.60-17 42701-KFL-890 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42701KFL890	1	465,624đ
13	Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KTM972	1	488,029đ
13	Lốp sau (80/9017 MC 44P) 42711-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KwWB22	1	424,587đ
13	Lốp sau (CST) (80/90-17M/C 50P) 42711-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42711KwWE01	1	471,761đ
14	Săm xe (80/9017 MC) 42712-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KTM972	1	87,846đ
14	Săm xe (80/9017) 42712-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KwWB22	1	100,861đ
14	Xăm sau (CST) 42712-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42712KwWE01	1	82,967đ
15	Cao su lót vành (17) 42713-102-005 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE	42713102005	1	32,410đ
15	Cao su lót vành (17x1.60) 42713-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42713KwWB22	1	30,148đ
15	Lót vành 42713-KWW-E01 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110	42713KwWE01	1	27,133đ
16	Gudông bắt nhông tải sau 8x18 90128-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90128KWB600	1	18,090đ
17	Đai ốc đặc biệt 6mm 90302-KBP-900 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R	90302KBP900	1	10,854đ
18	Đai ốc U 8mm 90309-KPH-971 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	90309KPH971	1	29,478đ
19	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-901 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24901	1	38,992đ
19	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24902	1	49,822đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
19	Vòng bi 6201U (NACHI) (Thái) 91052-K24-903 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24903	1	86,219đ
19	Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-904 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110	91052K24904	1	64,027đ
20	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R	91053K03H01	1	71,710đ
20	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H02 HONDA FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110	91053K03H02	1	74,174đ
20	Vòng bi 6301UL (china) 91055-KVS-F01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91055KVSF01	1	123,636đ
20	Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91055-KVS-F02 HONDA FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110	91055KVSF02	1	73,090đ
21	Vòng Bi 6203U L(NTN) 91054-K03-H01 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H01	1	76,633đ
21	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H02 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H02	1	73,819đ
21	Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H03 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H03	1	73,819đ
21	Vòng Bi 6203U L(NACHI) 91054-K03-H04 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	91054K03H04	1	76,633đ
22	Phốt chắn bụi 27x40x4.5(arai) 91251-KGH-901 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH901	1	32,410đ
22	Phốt dầu 27x40x6 91251-KGH-902 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110	91251KGH902	1	30,148đ
23	Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R	94001060000S	1	7,236đ
24	Nan hoa trong A10X160 97282-411-60P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9728241160P0	1	14,472đ
25	Nan hoa ngoài A 10X159.5 97548-411-59P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110	9754841159P0	1	14,520đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-catalogue-banh-xe-sau-afs110md-ms-honda-blade-110--EPCDOV0001851> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0001851). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-catalogue-banh-xe-sau-afs110md-ms-honda-blade-110--EPCDOV0001851>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0001851)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-catalogue-banh-xe-sau-afs110md-ms-honda-blade-110--EPCDOV0001851>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0001851)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f19-catalogue-banh-xe-sau-afs110md-ms-honda-blade-110--EPCDOV0001851>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F19 CATALOGUE BÁNH XE SAU (AFS110MD / MS) HONDA BLADE 110 (EPCDOV0001851)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.